



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

10.11.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

**THỦNG 1,600 ĐIỂM NHƯNG KHỐI LƯỢNG BÁN KHÔNG TĂNG QUÁ MẠNH –
TÍN HIỆU VẪN TÍCH CỰC**

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	369
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	101
Số cổ phiếu giảm giá	202
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	51
Số cổ phiếu giảm giá	95
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	324
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	108
Số cổ phiếu giảm giá	137
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	79

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	81,074.90	84,907.88	(3,832.99)
% KL toàn thị trường	11.05%	11.57%	
Giá trị	2,602,907	2,779,566	(176,659)
% GT toàn thị trường	12.22%	13.04%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,217.12	7,993.80	(4,776.69)
% KL toàn thị trường	11.05%	11.57%	
Giá trị	77,686	190,645	(112,960)
% GT toàn thị trường	4.15%	10.19%	

UPCOM

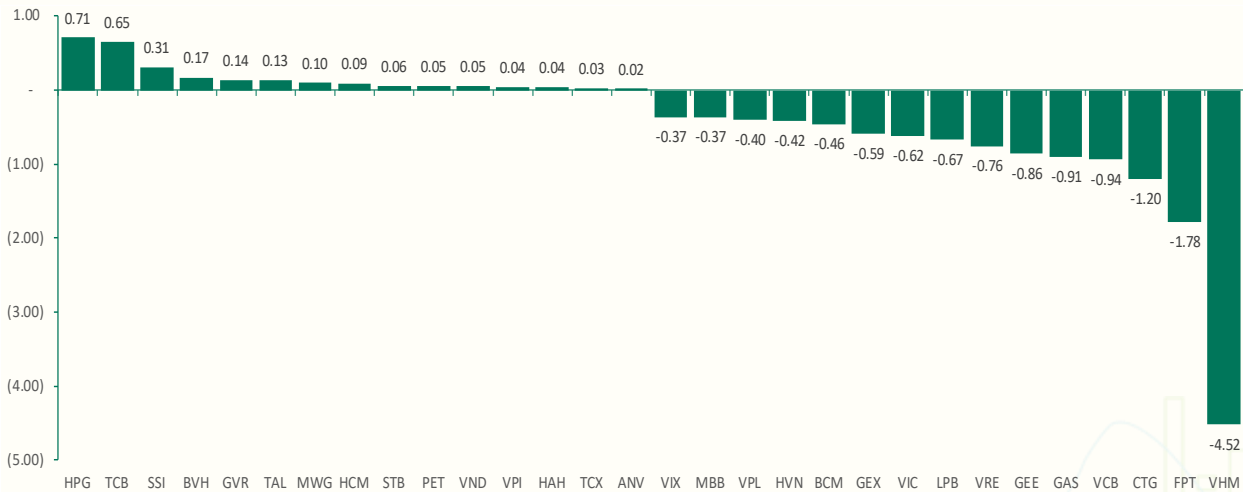
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	389.80	468.85	(79.05)
% KL toàn thị trường	1.88%	2.26%	
Giá trị	34,544	57,337	(22,793)
% GT toàn thị trường	6.30%	10.46%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,785,800	199,000	-700 (-0.35%)	85.22	4.77	2,335	772,215
2	VCB	2,316,500	58,800	-500 (-0.84%)	11.74	2.21	5,008	491,314
3	VHM	6,349,200	86,900	-5,100 (-5.54%)	13.88	1.52	6,259	356,934
4	BID	2,337,400	37,400	-100 (-0.27%)	9.61	1.56	3,890	262,599
5	CTG	7,671,700	48,000	-1,000 (-2.04%)	7.73	1.52	6,207	257,760
6	TCB	8,793,300	33,400	400 (1.21%)	10.73	1.32	3,113	236,680
7	VPB	16,818,300	27,500	0 (0%)	10.56	1.37	2,603	218,183
8	HPG	48,017,900	26,450	400 (1.54%)	12.26	1.59	2,157	203,016
9	MBB	17,025,200	23,100	-200 (-0.86%)	5.70	1.40	4,051	186,070
10	FPT	10,072,600	96,200	-4,800 (-4.75%)	16.07	3.83	5,988	163,877

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (Đ)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.99%	+34.88%	1,598
▼ Tài chính	-0.55%	+21.88%	105
> Tổ chức tín dụng	-0.67%	+21.37%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.08%	+30.25%	63
> Bảo hiểm	+0.50%	+18.53%	13
➔ Bất động sản	-1.87%	+113.23%	134
▼ Công nghiệp	-2.06%	+28.08%	400
> Vận tải	-1.30%	+18.61%	116
> Hàng hóa công nghiệp	-2.57%	+39.02%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.24%	+34.96%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.48%	+9.88%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.50%	+10.25%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	-1.06%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.55%	+3.75%	4
➔ Nguyên vật liệu	-0.07%	+10.53%	283
➔ Tiện ích	-1.29%	+3.64%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.42%	+16.53%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.16%	+17.56%	66
> Dịch vụ tiêu dùng	-1.27%	-8.25%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.82%	+55.05%	71
> Xe và linh kiện	-0.03%	-1.71%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.42%	-18.34%	41
> Dịch vụ viễn thông	-0.49%	-19.75%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.73%	+10.34%	23
▼ Công nghệ thông tin	-4.49%	-25.81%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-4.63%	-26.45%	9
> Phần cứng và thiết bị	+4.98%	+71.38%	7
➔ Năng lượng	-1.28%	-3.28%	53
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.45%	+7.25%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.39%	+10.82%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+1.05%	-30.23%	11

Thủng 1,600 điểm nhưng khối lượng bán không tăng quá mạnh – Tín hiệu vẫn tích cực

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 18.56 điểm (- 1.16 %) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Truyền thông và giải trí, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bảo hiểm, thương mại hàng không thiết yếu...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, MCH, DBC, BAF, ANV, PAN, HNG, BVH, MWG, PET, DGW, ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MCH đang sóng 3 tăng giá với mục tiêu 218 – Lưu ý cổ phiếu đang vào vùng quá mua nên có khả năng xuất hiện sự điều chỉnh;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 điều chỉnh giảm giá là 183;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ ANV đang có phản ứng ban đầu về việc hình thành đáy. Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 26 và kháng cự quanh vùng giá 28. Cổ phiếu cần Break out 28 để xác nhận xu hướng tăng giá;
- ✓ ANV đã xuất khẩu 24 tấn cá rô phi đầu tiên và thị trường Brazil thông qua đối tác JBS. Đây là lô đầu tiên trong đơn hàng **700 tấn (tương đương 32 container)** mà JBS đặt hàng từ Nam Việt, mở ra cơ hội cho ngành thủy sản Việt Nam tại Nam Mỹ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG đang giao dịch quanh vùng hỗ trợ sóng 4 là 72 – 76;
- ✓ MWG chuẩn bị mua vào 10 triệu cổ phiếu quỹ với giá tối đa 200 để giảm vốn điều lệ - Chúng tôi đánh giá cao chương trình này của MWG;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) PET tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PET hình thành mô hình ABC của sóng 4 điều chỉnh và đang hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ PVN dự kiến bán đấu giá toàn bộ hơn 24,9 triệu cổ phiếu PET, tương đương tỷ lệ sở hữu 23,21% vốn điều lệ tại PET với giá khởi điểm 36.500 đồng/cp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Phần mềm dịch vụ, hàng hóa công nghiệp, vận tải, bất động sản, tiện ích, năng lượng, tổ chức tín dụng, dịch vụ tài chính...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.

Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, GEE, GEX, BMP, VCG, CTD, PC1, ACV, HVN, VJC, GMD, CII, VTP, HHV, VSC, VIC, VHM, KDH, VRE, KBC, TCH, NLG, PDR, DXG, NVL, GAS, REE, POW, NT2, VCB, BID, CTG, MBB, LPB, ACB, HDB, EIB, VIX, VCI...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động của FPT là sóng giảm giá cấu trúc – NĐT nên thận trọng với khả năng có thể xuất hiện Lower Low cho nhịp điều này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GEX vận đang trong sóng 5 giảm giá và có nguy cơ về vùng giá quanh 20 - 35. Với mẫu hình hiện tại NĐT nên quan sát thận trọng không nên dò đáy;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) VHM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VHM đang trong mẫu hình ABC giảm giá của sóng 4 trong đó sóng C vận động theo kiểu 12345 nhỏ;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 82;
- ✓ Cổ phiếu đang giảm về vùng quá bán và có thể sẽ giữ vững hỗ trợ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index vẫn đang trong quá trình dò đáy

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 340 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VIX, MWG, MSN, SHB, VHM, HCM, GVR, FRT, DGW... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, VRE, KDH, FPT, DXG, CTG, MBB, SHS, VCB, STB...Hôm nay, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài và tự doanh là nhóm mua ròng còn cá nhân trong nước và cá nhân nước ngoài đóng vai trò bán ròng.

(ii) VN-Index đóng cửa thấp hơn mốc hỗ trợ tâm lý 1,600 điểm vào ngày hôm nay. Xu hướng giảm giá của nhóm hệ sinh thái GEX (VIX, GEX...) và VINCOM (VHM, VRE) vẫn là nguyên nhân chính khiến chỉ số đi xuống. Một lần nữa áp lực bán chỉ xuất hiện sau 2h20 khiến các nỗ lực phục hồi trong ngày không thành công. Điểm sáng chúng tôi không thấy lực cung quá lớn khi chỉ số thủng mốc 1,600 điểm. Hầu hết các nhóm cổ phiếu khác có xu hướng giảm nhẹ hơn dù tác động tâm lý khiến nhu cầu thoát khỏi vị thế nắm giữ đang gia tăng. Xét trong bối cảnh lịch sử đây là tín hiệu tốt. Sau 4 tuần giảm giá, khả năng chúng ta đang tìm kiếm đáy chu kỳ sơ cấp. Thiên kiến của chúng tôi khả năng đáy sẽ diễn ra trong tuần này. Việc rũ thủng nền 1,600 điểm không kèm theo bán tháo có thể giống kiểu bẫy giá phá vỡ giá tạo. Tất nhiên, có vẻ rủi ro ở nhóm GEX vẫn còn nhưng tác động tâm lý sẽ giảm dần theo thời gian.

Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh là: MCH, VGI...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: DSE...

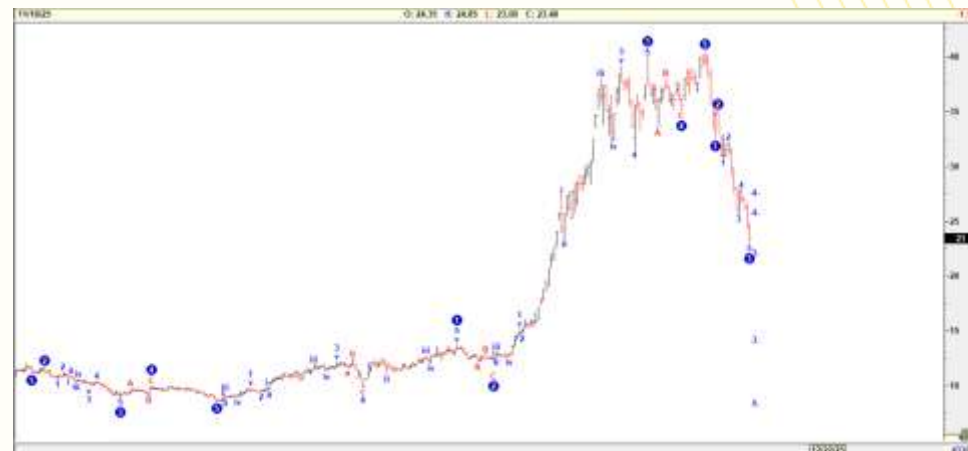
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã GAS, BCM, GVRm BVH, MSN ...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 46.58% và 40.28% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,531 điểm và kháng cự là 1,660 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	557.42	558.98	555.87	NO	564.41	574.5	581.49	591.58	547.33	540.34	530.25	523.26
HNINDEX	258.92	259.29	258.55	NO	261.02	263.85	265.95	268.78	256.09	253.99	251.16	249.06
UPINDEX	117.46	117.47	117.46	YES	118.27	119.08	119.89	120.7	116.65	115.84	115.03	114.22
VN30	1817.6	1824.31	1810.89	NO	1831.02	1857.86	1871.28	1898.12	1790.76	1777.34	1750.5	1737.08
VNINDEX	1590.19	1595.02	1585.37	NO	1599.84	1619.14	1628.79	1648.09	1570.89	1561.24	1541.94	1532.29
VNXALL	2717.47	2726.89	2708.06	NO	2736.39	2774.13	2793.05	2830.79	2679.73	2660.81	2623.07	2604.15
VN30FIM	1817.7	1825.9	1809.5	NO	1834.1	1866.9	1883.3	1916.1	1784.9	1768.5	1735.7	1719.3
VN30FIQ	1813.27	1819.95	1806.58	NO	1826.63	1853.37	1866.73	1893.47	1786.53	1773.17	1746.43	1733.07
VN30F2M	1779.7	1769.55	1789.85	NO	1865.3	1930.6	2016.2	2081.5	1714.4	1628.8	1563.5	1477.9
VN30F2Q	1811.33	1818.5	1804.17	NO	1825.67	1854.33	1868.67	1897.33	1782.67	1768.33	1739.67	1725.33
BCM	66.77	67.15	66.38	NO	67.53	69.07	69.83	71.37	65.23	64.47	62.93	62.17
BID	37.57	37.65	37.48	NO	37.83	38.27	38.53	38.97	37.13	36.87	36.43	36.17
ACB	24.9	24.95	24.85	NO	25.1	25.4	25.6	25.9	24.6	24.4	24.1	23.9
BVH	53.03	53.05	53.02	YES	54.07	55.13	56.17	57.23	51.97	50.93	49.87	48.83
CTG	48.22	48.33	48.11	NO	48.78	49.57	50.13	50.92	47.43	46.87	46.08	45.52
FPT	97.87	98.7	97.03	NO	99.53	102.87	104.53	107.87	94.53	92.87	89.53	87.87
GVR	28.13	28.23	28.04	NO	28.52	29.08	29.47	30.03	27.57	27.18	26.62	26.23
GAS	61.67	61.9	61.43	NO	62.33	63.47	64.13	65.27	60.53	59.87	58.73	58.07
HDB	29.65	29.67	29.63	YES	30	30.4	30.75	31.15	29.25	28.9	28.5	28.15
HPG	26.43	26.42	26.44	YES	26.77	27.08	27.42	27.73	26.12	25.78	25.47	25.13
LPB	49.17	49.6	48.73	NO	50.03	51.77	52.63	54.37	47.43	46.57	44.83	43.97
MBB	23.25	23.33	23.17	NO	23.45	23.8	24	24.35	22.9	22.7	22.35	22.15
MSN	76.77	77.15	76.38	NO	77.53	79.07	79.83	81.37	75.23	74.47	72.93	72.17
MWG	77.47	77.8	77.13	NO	78.63	80.47	81.63	83.47	75.63	74.47	72.63	71.47
PLX	34.07	34.15	33.98	NO	34.23	34.57	34.73	35.07	33.73	33.57	33.23	33.07
SAB	46.12	46.17	46.06	NO	46.23	46.47	46.58	46.82	45.88	45.77	45.53	45.42
SSB	16.98	17.05	16.92	NO	17.12	17.38	17.52	17.78	16.72	16.58	16.32	16.18
SHB	15.33	15.35	15.32	NO	15.57	15.83	16.07	16.33	15.07	14.83	14.57	14.33
SSI	33.73	33.8	33.67	NO	34.72	35.83	36.82	37.93	32.62	31.63	30.52	29.53
TCB	33.32	33.28	33.36	NO	33.68	33.97	34.33	34.62	33.03	32.67	32.38	32.02
STB	48.75	48.88	48.63	NO	49.15	49.8	50.2	50.85	48.1	47.7	47.05	46.65
TPB	16.58	16.63	16.54	NO	16.72	16.93	17.07	17.28	16.37	16.23	16.02	15.88
VHM	88.6	89.45	87.75	NO	90.3	93.7	95.4	98.8	85.2	83.5	80.1	78.4
VIB	18.33	18.38	18.29	NO	18.42	18.58	18.67	18.83	18.17	18.08	17.92	17.83
VCB	59.1	59.25	58.95	NO	59.4	60	60.3	60.9	58.5	58.2	57.6	57.3
VIC	198.77	198.65	198.88	YES	204.23	209.47	214.93	220.17	193.53	188.07	182.83	177.37
VJC	177.6	178.15	177.05	NO	179.9	183.3	185.6	189	174.2	171.9	168.5	166.2
VPB	27.7	27.8	27.6	NO	28	28.5	28.8	29.3	27.2	26.9	26.4	26.1
VNM	57.3	57.45	57.15	NO	57.6	58.2	58.5	59.1	56.7	56.4	55.8	55.5
VRE	30.3	30.55	30.05	NO	30.8	31.8	32.3	33.3	29.3	28.8	27.8	27.3

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HID	3,546,400	826,650	429	3.02
VFS	3,518,900	1,577,190	223	0
RYG	1,399,200	114,600	1,221	1.91
C4G	1,307,000	578,600	225.89	0
SBG	855,700	253,290	338	6.77
DVM	700,400	302,430	232	-2.94
FUEVFVND	519,800	232,250	223.81	-1.85
FIR	500,600	246,080	203	0
L18	181,500	37,110	489	1.56
CCC	169,500	4,000	4237.5	6.45
C32	161,700	34,580	468	6.98
GIC	151,900	730	20,808	-8
FUESSVFL	138,700	55,460	250	-0.99
SJS	137,900	36,920	374	-0.33
ANT	133,000	57,180	232.6	8.38
TMX	116,400	690	16,870	-9.2
TD6	101,900	37,790	270	0
STH	91,600	41,730	220	-3.07
DXV	85,000	11,050	769	0.27
SCL	68,200	29,770	229.09	-2.67
RCL	60,500	29,380	206	1.56
VNR	55,900	18,230	307	0.99
TS3	46,000	11,400	404	0
NCG	44,900	9,020	498	0
ACG	43,500	14,980	290.39	0
VC9	40,200	2,370	1,696	-5
BDT	39,700	13,250	300	-1.1
ILA	36,500	5,850	624	1.85
CQN	35,900	16,920	212	-2.73
INN	33,300	3,690	902	-1.36
SKV	26,600	4,990	533	1.09
CST	24,100	11,750	205	-0.74
VRG	21,700	8,520	255	0
CIA	21,400	5,780	370	2.11
HNA	19,700	6,310	312	0.21
GMX	18,200	4,000	455	0
ONE	16,200	5,380	301	1.85
FUESSV50	15,100	4,390	344	-0.71
BMK	15,000	50	30,000	-6.33
TRA	14,400	2,360	610	0.45

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: C4G...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Oct	HAH	Mua	≤ 59.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Nên mua khi có giá giảm

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 03/11 - 07/11, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng dần. Chốt ngày 07/11, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.103 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.898 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.308 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 03/11 - 07/11 tăng – giảm đan xen qua các phiên. Kết thúc phiên 07/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.312 VND/USD, tăng nhẹ 05 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tiếp tục tăng. Chốt phiên 07/11, tỷ giá tự do tăng mạnh 176 đồng ở chiều mua vào và 156 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 27.856 VND/USD và 27.976 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 03/11 - 07/11, lãi suất VND LNH ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống đều tăng khá mạnh. Kết thúc ngày 07/11, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 5,90% (+1,32 đpt); 1W 6,03% (+0,98 đpt); 2W 6,15% (+0,87 đpt); 1M 5,9% (+0,25 đpt). Lãi suất USD LNH giảm ở tất cả các kỳ hạn qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 07/11, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 3,91% (-0,12 đpt); 1W 3,97% (-0,11 đpt); 2W 4,02% (-0,10 đpt) và 1M 4,03% (-0,11 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 03/11 - 07/11, ở kênh cấm cố, NHNN chào thầu 141.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 128.667,63 tỷ đồng trúng thầu. Có 72.193,65 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cấm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN bơm ròng 56.473,98 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở. Có 280.811,64 tỷ đồng lưu hành trên kênh cấm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 05/11, KBNN đấu thầu thành công 4.180 tỷ đồng/13.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 32%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu 1.120 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 3.060 tỷ đồng/8.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,16% (+0,02 đpt so với phiên đấu thầu trước đó) và 10Y là 3,83% (+0,03 đpt). Ngày 12/11, KBNN dự kiến chào thầu 13.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 8.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.500 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Ngày 13/11, NHCSXH dự kiến chào thầu 2.000 tỷ đồng TPCP bảo lãnh, trong đó 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 1.000 tỷ đồng và 15Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 10.698 tỷ đồng/phiên, giảm từ mức 12.987 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 07/11, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,79% (+0,002 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 2Y 2,84% (+0,002 đpt); 3Y 2,91% (+0,002 đpt); 5Y 3,17% (+0,004 đpt); 7Y 3,43% (+0,01 đpt); 10Y 3,84% (+0,02 đpt); 15Y 3,91% (+0,02 đpt); 30Y 3,98% (+0,01 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

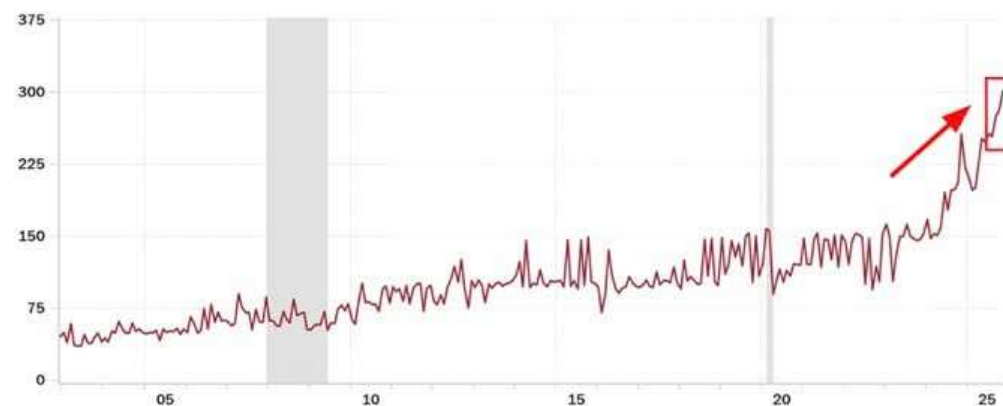
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Giá trị trung bình của khoản đầu tư vào TTCK của người tiêu dùng Mỹ

Giá trị trung bình của khoản đầu tư vào thị trường chứng khoán của người tiêu dùng Mỹ đã vượt quá 300.000 đô la lần đầu tiên trong lịch sử. Các khoản đầu tư bao gồm cổ phiếu đơn lẻ, quỹ tương hỗ và tài khoản hưu trí như 401 (k) hoặc IRA. Số tiền này đã TĂNG GẤP BA lần kể từ tháng 4 năm 2020. Chỉ tính riêng từ tháng 3, giá trị trung bình của các khoản đầu tư vào thị trường chứng khoán này đã tăng +100.000 đô la, tương đương +50%. Trong khi đó, cổ phiếu hiện phản ánh mức kỷ lục 52% phân bổ tài chính của các hộ gia đình Mỹ, cao hơn khoảng 5 điểm phần trăm so với đỉnh điểm bong bóng Dot-Com năm 2000. Người Mỹ đầu tư vào cổ phiếu nhiều hơn bao giờ hết.

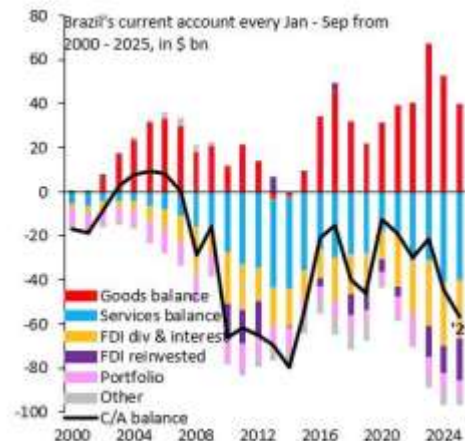
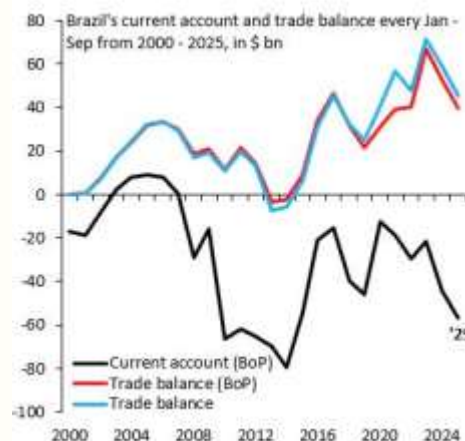
Median Value of Stock Market Investments

United States: University of Michigan Survey of Consumers
(\$ thousands)



Shading indicates recession
Source: Haver Analytics, University of Michigan, Rosenberg Research

Bức tranh kinh tế Brazil – Thặng dư thương mại cao



Nến rút chân bất ngờ sẽ tạo xu hướng tăng điểm tuần này ?

AMZN chậm hỗ trợ - Tín hiệu nến tích cực xuất hiện



Meta đã giảm về vùng định giá của đợt tăng giá trước – Xu hướng tăng trở lại ?



Opendoor – Tín hiệu Bullish Falling Wedge xuất hiện



S&P 500 xuất hiện nến rút chân vào thứ 6 – Xu hướng tăng giá lại xuất hiện



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

